

Bản án số: 41/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 10/8/2017
V/v “Tranh chấp ly hôn,
con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ- TP ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quốc Cường**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Thuận**

2. Bà **Lê Thị Nhớ**

-Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Ngọc Hưng** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Bách** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2017/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2017 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2017/QĐXXST – DS ngày 26 tháng 6 năm 2017; quyết định hoãn phiên tòa số 143/2017/QĐST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Phương T**, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Số A đường B, phường C, quận D, thành phố Đà Nẵng - Có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Võ Lý Đại H**, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: Số B đường C, phường D, quận D, thành phố Đà Nẵng – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện; bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử, chị HuỳnhThị Phương T là nguyên đơn trình bày thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2013 tôi và anh Võ Lý Đại H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận B, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện. Trong quá trình vợ chồng chung sống với nhau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Võ Lý Đại H sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách dẫn đến thường xuyên cãi nhau, không tin tưởng nhau. Kể từ tháng 9 năm 2014 đến nay vợ chồng sống ly thân nhau, mỗi người sống mỗi nơi. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy đề nghị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê giải quyết cho tôi ly hôn anh Võ Lý Đại H.

Về con chung: Tôi và anh Võ Lý Đại H có 01 người con chung là Võ Huỳnh Phương L, sinh ngày 23 tháng 9 năm 2014, hiện nay cháu L đang do tôi trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn tôi đề nghị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê giải quyết cho tôi được nuôi dưỡng con chung Võ Huỳnh Phương L, sinh ngày 23 tháng 9 năm 2014, tôi không yêu cầu anh Võ Lý Đại H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

+ Bị đơn là anh Võ Lý Đại H vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng kể từ khi Tòa án Thông báo thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa xét xử hôm nay, do vậy không có ý kiến phản hồi về việc chị Huỳnh Thị Phương T khởi kiện ly hôn là đồng ý ly hôn hay xin đoàn tụ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn tuân thủ và chấp hành đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đối với bị đơn là anh Võ Lý Đại H không chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng, do vậy cần phê phán.

- Về việc giải quyết vụ án:

Thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, con chung mà bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận Thanh Khê, do vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo quy định của khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan hệ tranh chấp: Chị Huỳnh Thị Phương T và anh Võ Lý Đại H kết hôn với nhau vào năm 2013, hôn nhân tự nguyện, do vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống theo chị T trình bày thể hiện hôn nhân có nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, hai vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 9 năm 2014 cho đến nay. Do vậy, chị T đề nghị giải quyết cho chị ly hôn anh Võ Lý Đại H. Còn anh H không đến Tòa án, cũng như không có ý kiến phản hồi là đồng ý ly hôn hay xin đoàn tụ, như vậy là anh H tự từ bỏ nguyện vọng xin đoàn tụ hôn nhân với chị T. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Huỳnh Thị Phương T đối với anh Võ Lý Đại H là có căn cứ và đúng pháp luật.

Từ phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Huỳnh Thị Phương T, cho chị T ly hôn anh H; giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, nợ chung không có. Chị Huỳnh Thị Phương T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

Về tố tụng dân sự: Chị Huỳnh Thị Phương T có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng giải quyết cho chị ly hôn anh Võ Lý Đại H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Anh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh Võ Lý Đại H.

Về quan hệ hôn nhân, con chung: Năm 2013 chị Huỳnh Thị Phương T kết hôn với anh Võ Lý Đại H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận B, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, hôn nhân giữa chị T với anh H là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Quá trình Tòa án thông báo thụ lý vụ án, tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; lập biên bản hòa giải và xét xử công khai tại phiên tòa hôm nay, chị T có mặt còn anh H vắng mặt. Theo chị T trình bày thể hiện cuộc hôn nhân của chị với anh H có quá nhiều mâu thuẫn, anh H sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Bản thân chị và anh H sống ly thân nhau từ tháng 9 năm 2014 đến nay, chị và con chung là cháu Võ Huỳnh Phương L về nhà mẹ đẻ của chị ở quận D sinh sống, hai người không quan tâm đến nhau.

Xét thấy: Hôn nhân giữa chị T với anh H là hợp pháp nên được bảo vệ. Tuy nhiên, anh H không có ý kiến gì về việc chị T xin ly hôn, thực tế hai người đã sống ly thân nhau từ tháng 9 năm 2014 và không ai quan tâm đến ai. Như vậy cho thấy rằng hôn nhân đã thực sự mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Huỳnh Thị Phương T và cho chị T ly hôn anh Võ Lý Đại H là có căn cứ và đúng pháp luật theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Về con chung, cháu Võ Huỳnh Phương L hiện đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, do vậy để ổn định cuộc sống và không ảnh hưởng đến sinh hoạt của cháu L cần giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ theo quy định tại Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị T tự nguyện không yêu cầu anh H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận. Tài sản chung, nợ chung chị T cho rằng không có nên Hội đồng xét xử không xét.

Án phí HNGĐ-ST chị Huỳnh Thị Phương T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Phương T và anh Võ Lý Đại H;

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Võ Huỳnh Phương L, sinh ngày 23 tháng 9 năm 2014 cho chị Huỳnh Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Võ Lý Đại H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Án phí HNGĐ-ST: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án” chị Huỳnh Thị Phương T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền chị T đã nộp tạm ứng án phí HNGĐ-ST 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 3187 ngày 23/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Chị T đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết kết quả xét xử tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Thanh Khê;
- THADS Q. Thanh Khê;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Cường

